

Một số vấn đề về chiến tranh.

Salgon ngày 15 tháng 6 năm 1991

Kính gửi

Ông, Bà, Hội Cửu Long Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chung tôi gồm những người có tin som đây, là những tì quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các chiến trường Việt Nam, Lào và Kampuchia và đã không may bị bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975. Thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Theo Sứ thoả thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ
VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm được xét cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dù đời sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và tên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975

Kính thưa quý Hội

Chung tôi là những người đã gắn bó với Chính Phủ Huân Ký và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây Chính Phủ Huân Ký đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi nêu lên một trường hợp điển hình cho quý Hòa Hảo.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng 1/1963 đến năm 1969 anh đã là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo đội Tiểu đoàn 52 Pháo binh đồng tại Lai Khê - Bình Dương nay gọi là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Tấn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A của anh tăng pháo cho Chiên Đoàn 8 Sư đoàn 5 Bộ binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đến vị trí anh bị bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong lúc mõ dù đang máu tút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971 nhốt tại rừng KAMPUCHIA. Đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị giam giữ tại Sơn La. Đến 20 tháng 2 năm 1976 được phóng thích và bị quân chế 6 tháng. Khi mà bắt gặp pháo đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, pháo đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không
hợp đồng tiêu chuẩn về thời gian cai tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cai tạo trước 1975 không tính vào thời
gian cai tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Theo Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
trao đổi tù binh chiến tranh. Vì thế nên được trả về và ở lại
trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục di học tập
cai tạo. Ngoài ra chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phong thêch.

Chúng tôi yêu cầu trường hợp trên ngõ hẻm mong quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Phái Lan để
cứu xét lại trường hợp của Anh Thành và cho chinh chúng tôi
sau này khi đến lượt được phong vân.

Kính chào toàn thể.

Một số tù binh

Hoa

lun

clue

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng Thiếu úy Lê Văn Tài Chuẩn úy Trương Công Chính
Số quân 65A/110.445 Số quân 70/140949 Số quân 64A/142.554

thanh

hue

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986.

Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822

*Địa chỉ liên lạc.

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CÔNG QUÝNH.

QUẬN I. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM.

NGUYỄN VĂN THANH
25/15 CỘNG QUYNH
QUẬN I. T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Cửu Long Hội Cựu nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bài đường tin dưới đây là NGUYỄN VĂN THANH sinh năm
1939 tại Phan Thiết, kinh bao cáo quý Hội nhân sau để nhớ
quý Hội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bài già nhập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 -
số quân 59/160.986 - được thăng cấp từ Chuẩn úy đến 1969
là Đại úy, Pháo đội Trưởng Pháo đội A Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh
K8C 3082 đóng tại Lai Khê Bình Dương nay gọi là Sông Bé.
Trong Chiến dịch Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi
được Tăng pháo cho Chiến Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Bộ Binh, hành
quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miến
Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc ong đường mòn
rút lui. Lần lượt từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị
giám giữ tại vùng Kampuchia - đến tháng 4/1974 đưa ra miến
Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích
về tại 15' 25/15 đường Cộng Quynh Quận Saigon. Một tháng sau
tôi bị đưa đi vùng kinh tế Mới tại Xã Hàm Kiệm nay gọi là
Xã Hàm Giang Hàm Thuận Nam Thuận Hải và sinh sống bằng
lâm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Theo sự thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN
thì những từ nhân học tập cao tay trên 3 năm sẽ bị kết nhận cảnh
Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhà
nước XHCN VN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu công nhận giấy báo tên
danh sách chuyên Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt từ nhân
cao tay trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ
Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tại đây đại diện phái đoàn

phường vân Hòa kỵ để từ chối không cho nhốt cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh tha là 4 năm
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị giam Đoàn và bị quản
chỉ thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như
tôi phải được trao đổi tù binh - nếu như được trả về với quân đội VNCH
thì sau 1975 tôi lại phải bị học tập cải tạo tiếp nǎi còn 3 tháng quản
ngu - ngược lại tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phong thích
sau năm 1975.

Kính thưa Ông, bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép cho suốt cảnh và nhận bộ
chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tất cả những gì đã dành
dụng để ở địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi
khoảng Việt Nam - hiện tại tình trạng của tôi và ta số anh em khác
đang ở vào hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính phủ Hoa Kỳ, đại
sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan xin xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là tù nhân chiến tranh đã rò rỉ vào trường hợp
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào Đoàn Kết

Uyên

Nguyễn Văn Thành
25/15 Công Ruyển
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam.

H09-599

Dear NGUYEN VAN THANH, w1, 2 children

Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Dear NGUYEN VAN THANH, WI, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

~~[]~~ Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

H09-599

Dear NGUYEN VAN THANH, w1, 2 children

Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

H09-599

Dear NGUYEN VAN THANH, WI, 2 children

Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

You have been approved to receive United States assistance as a parolee under the Orderly Departure Program. You can be admitted by the United States Government in the event of your repatriation. You will have a sponsor who will pay for transportation to the United States and ensure that your sponsor has the financial ability and willingness to support you until your status can be upgraded from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Dear NGUYEN VAN THANH, WI, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

[] Đơn xin nhập cư vào Hoa Kỳ của Ông/Bà, dưới điều khoản 207 của Bộ Luật Nhập Cư Và Nhập Tịch, như đã bổ sung, theo diện tị nạn đã không được chấp thuận. Ông/Bà đã không hồi đủ điều kiện như là một tị nạn dưới điều khoản 101 (a) (42) của Bộ luật INA

[] Ông/Bà đã được chấp thuận vào Hoa Kỳ theo diện đặc biệt có điều kiện (parolee) trong Chương Trình Đặc Biệt Có Lợi Ích Cho Dân Chung (Public Interest Parole Program) do chính phủ Hoa Kỳ khởi xướng vì lợi ích của việc đoàn tụ gia đình. Ông/Bà phải có một người bảo lãnh và người đó sẽ trả tiền phí di chuyển di Hoa Kỳ và chứng minh là có khả năng tài chính và sẵn sàng bao trả Ông/Bà cho đến khi tinh trạng diện đặc biệt có điều kiện được điều chỉnh thành diện thường trú dân (Permanent resident) của Hoa Kỳ. Ông/Bà cũng sẽ được quyền tìm việc làm một khi Ông/Bà ở Hoa Kỳ.

Sau khi duyệt xét kỹ lưỡng, ODP quyết định Ông/Bà không hồi đủ điều kiện để được chấp thuận trong Chương Trình Ra Đời Có Trật Tu. Tiêu chuẩn hiện hành của ODP không bao gồm những trường hợp như trường hợp của Ông/Bà, và vì thế ODP không thể tiến hành hồ sơ của Ông/Bà.

Nếu Ông/Bà muốn nộp thêm chứng cứ để bổ sung cho hồ sơ của Ông/Bà, xin gửi đến:

Giám đốc,
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

President E. M. Carter

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: * Fax:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUÝNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUÝNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

July 18, 1991

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
Department of State
Washington, D.C. 20520

RE: Nguyen Van Thanh
IV # 252961

Dear Mr. Williard:

We have recently received communication from a group of former Vietnamese Political Prisoners of the war who were arrested prior to 1975. The arrest was supposedly a result of their participation on the battlefield of Laos and Kampuchia (Cambodge) with the American Army in 1971.

We would specifically like to submit to you the case of Mr. Nguyen Van Thanh, IV #252961. The Vietnamese government gave him exit permits and he was placed on list H09-599. In addition, on June 8, 1991 he was granted an interview with the Orderly Departure Program, but he was denied because the reason stated was: "Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case." (See attached ODP letter).

Mr. Nguyen Van Thanh was arrested on May 30, 1971 and held for almost 4 years prior to being released in February 1976.

It is our hope that you will have time to review this case and provide successful intervention for this particular case and moreso for this group representing Vietnamese Prisoners of War (POW). For us, this group represents the same issues and concerns as the American POWs in that they were also fighting for freedom.

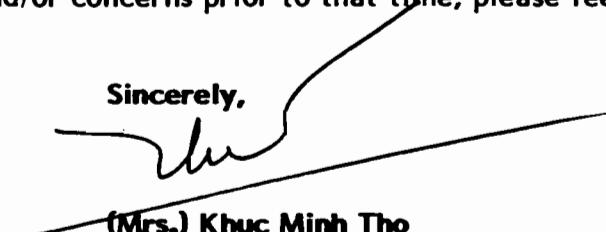
Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
July 18, 1991
Page Two

The concerns of this group are of great importance to us and we are hopeful that successful intervention will help to resolve many of these issues for them and their loved ones. We feel that once you review the case and give your approval, it will be good news to include in your remarks at our Annual Awards Dinner and Cultural Show to be held next Saturday, July 27, 1991 at the Harvest Moon Restaurant.

We would like to take this opportunity to again thank you for your interest and concern, and we look forward to an enjoyable and happy occasion next week.

Should you have any questions and/or concerns prior to that time, please feel free to contact me.

Sincerely,


(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

KMT/lrh
Attachment



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUÝNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯỜNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHỦC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUÝNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIÒI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

THIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

July 18, 1991

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
Department of State
Washington, D.C. 20520

**RE: Nguyen Van Thanh
IV # 252961**

Dear Mr. Williard:

We have recently received communication from a group of former Vietnamese Political Prisoners of the war who were arrested prior to 1975. The arrest was supposedly a result of their participation on the battlefield of Laos and Kampuchia (Cambodge) with the American Army in 1971.

We would specifically like to submit to you the case of Mr. Nguyen Van Thanh, IV #252961. The Vietnamese government gave him exit permits and he was placed on list H09-599. In addition, on June 8, 1991 he was granted an interview with the Orderly Departure Program, but he was denied because the reason stated was: "Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case." (See attached ODP letter).

Mr. Nguyen Van Thanh was arrested on May 30, 1971 and held for almost 4 years prior to being released in February 1976.

It is our hope that you will have time to review this case and provide successful intervention for this particular case and moreso for this group representing Vietnamese Prisoners of War (POW). For us, this group represents the same issues and concerns as the American POWs in that they were also fighting for freedom.

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
July 18, 1991
Page Two

The concerns of this group are of great importance to us and we are hopeful that successful intervention will help to resolve many of these issues for them and their loved ones. We feel that once you review the case and give your approval, it will be good news to include in your remarks at our Annual Awards Dinner and Cultural Show to be held next Saturday, July 27, 1991 at the Harvest Moon Restaurant.

We would like to take this opportunity to again thank you for your interest and concern, and we look forward to an enjoyable and happy occasion next week.

Should you have any questions and/or concerns prior to that time, please feel free to contact me.

Sincerely,



(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

KMT/lrh
Attachment

Một số văn bản chiến tranh

Salgon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Bà Bridgette Hải Tử nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chung tôi gồm những người có tin sau đây, là những tì
quản của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các
chiến trường Việt Nam, Lào và Kampuchia và đã không may bị
bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975
thì bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Đây là thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về những người liên quan đến chế độ
VNCH bị bắt và cai tù trên 3 năm được xét cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dù đã sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và tên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cai tù trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Ông,

Chung tôi là những người đã giao bộ với Chính Phủ Hoa Kỳ
và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây
Chính Phủ Hoa Kỳ đã bộ rời chúng tôi và gia đình chúng ta
nếu lên một trường hợp diễm hành cho quý Ông rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng
1/1963 đến năm 1969 anh đã là tài xế, Pháo đội Thủ trưởng Pháo đài
Tiểu Đoàn 52 Pháo binh Lóng tại Sai Khe - Bình Dương nay gọi
là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Tiểu Đoàn Thủ trưởng 171 năm 1971,
Pháo đài của anh tăng pháo cho Chiên Đoàn 8 Sư Đoàn 5 Bộ
Biệt hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đơn vị của anh bị
bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong
một mè đường mòn rết lùi. Anh bị bắt ngày 30/5/1971
nhốt tại rừng Kampuchia đến tháng 4/1972 đưa ra mìn
Bắc và bị giam giữ tại Sân bay Lèn 20 tháng 2 năm 1976
đến phòng thích và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp gỡ
đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phòng vấn, pháo đài

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta tiếp chính với lý do không
hội đủ tiêu chuẩn về thời gian cài tay 3 năm. Ngoài đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cài tay trước 1975 không tính vào thời
gian cài tay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chu Ký định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được trả đòi tù binh chiến tranh. Vì dù nêu điều trả tù về và trả cho trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục bị huỷ tống, cải tạo. Ngoài ra chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm 1975 mới được phóng thích.

Chung tôi xác tên trường hợp tên ago Laii mong quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đặc bi
tại Chái Lan để
cứu xét lại trường hợp của Anh Thành và cho chính chúng tôi
tên này khi tên luật được phỏng vấn.

Kinh chay toàn kit

Một số ý từ điển

flexu-

Paul

Chair

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng Thiếu úy Lê Văn Tài
Số quân 65A/110.445 Số quân 70/140949

Chuẩn bị Trưởng Công chính
Số quản 64A/142.554

Lai uý Nguyễn Văn Thành
Số điện 59/160986

Thị trấn Cảnh Lộ
Số quân 61A/109522

* Fra chi' dien lao.

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CÔNG QUỲNH

QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIET NAM

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Salgon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Hòa Trưởng Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chung tôi gồm những người có tên sau đây, là những tì
quản của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các
chiến trường Việt Nam, Lào và Kampuchia và đã không may bị
tai lâm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975
thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Để sự thưa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ
VNCH bị bắt tại cài tạo trên 3 năm trước sẽ cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dù đối tượng kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
lầm mờ theo tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và tên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cài tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hồ,

Chung tôi là những người đã giao bộ với Chính Phủ Hoa Kỳ
và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây
Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi
nếu lên một trường hợp diển hành cho quý Hồ rõ

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng
4/1963 đến năm 1969 anh đã là Lại úy, Pháo đội Trưởng Pháo đài
Tiểu đoàn 52 Pháo binh Lóng tại Lai khê - Bình Lóng nay gọi
là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Tấn Thắng 1/71 năm 1971,
Pháo đài của anh tăng phái cho Chiến đội 8 Sư đoàn 5 Bộ
Binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đến vì anh bị
bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong
lúc mèo đúoc, mèo rút lùi. Anh bị bắt ngày 30/5/1971
nhiết tại vùng Kampuchia đến tháng 4/1974 đưa ra muộn
Bắc và bị giam giữ tại Sơn La Đến 20 tháng 2 năm 1976
được phuơng trisch và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp giao
đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phuơng

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta tiếp xúc với lý do không
hợp tác tiêu chuẩn về thời gian cai tạo 3 năm. Ngoài ra điện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cai tạo trước 1975 không tính vào thời
gian cai tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Điều Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
trao đổi tù binh chiến tranh. Vì dù nói như thế là vì rõ ràng
trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi là tiếp tục ở tù, là cai tạo. Nguồn tại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phong thích.

Chúng tôi nói lên trường hợp tên ngõ Lầu mồng quý Hội
cần thiếp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn để
cứu xét lại trường hợp anh Thành và các chính - chúng tôi
sau này khi đến lượt được phong ván.

Kính chào Tòa án Kitô.

Nhờ nhóm tù binh

Hoàng

Long

Chu

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 65A/110.445

Chuẩn úy Lê Văn Cài
Số quân 70/140949

Chuẩn úy Trương Công Chính
Số quân 64A/142.554

Thành
Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986.

Fox
Trung úy Giản Công An
Số quân 61A/109822

Địa chỉ liên lạc

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CÔNG QUÝNH

QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/05 CỘNG QUỐC
QUẬN 1. T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Cửu Long Hội Tự nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Tên đúng tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm
1939 tại Phan Thiết, kinh doanh cao quý Kinh doanh sau đó nhượng
quý Kinh doanh với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Tôi gia nhập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 -
số quân 59/160.986 - dưới tháng cấp từ Chuẩn úy đến 1969
tới Tá úy, Pháo đội Trưởng Pháo đội A Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh
KBC 3082 đóng tại Lai khê Bình Dương nay gọi là Sông Bé
trong Chiến dịch Toàn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A mà tôi
điều Tăng pháo cho Chiến Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Binh, hành
quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHEA, bị lực lượng quân đội miền
Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mì đường mìn
rực rỡ. Lần lượt từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị
giiam giữ tại rừng KAMPUCHEA - đến tháng 4/1974 đưa ra miền
Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích
về tại số 25/05 đường Cộng Quyền Quận Saigon. Một tháng sau
tôi bị đưa đi vùng Kinh tế Mới tại xã Hàm Kiệm nay gọi là
xã Hàm Cường Kinh Phu Nhieu Nam Phu Nhieu và sinh sống bằng
làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Bạn bè thân thuộc giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN
thì những Tự nhân học tập cải tạo từ 3 năm trước hết nhảy cành
Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhập
nước KHẨA KHẨU để đồng ý cấp phát hộ chiếu cũng như giấy báo tan
danh sách chuyển chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt Tự nhân
cải tạo trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại Vụ Thành Phố Hồ
Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tôi bày đại diện phái đoàn

phường Văn Hòa Ký, là từ thời khlong cho nhập cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh tha là 4 năm
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 2/12/1976 không bị giam thêm và bị giữ
chỉ thêm 6 tháng. Sau Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như
tôi phải được trao đổi tù binh - sau như được trả về với quân đội VNCH
thứ sau 1975 tôi lại phải bị giữ tiếp, cái tạo tiếp rủi ro còn ở trong quá
trình - và sau đó vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phong thủ
sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Tuong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận thi
chí, gửi định cư cho tôi là năm nhà cửa và tài sản không gì đã đâm
dụng từ lúc ở địa phương sau chiến tranh, để chuyển là các tài sản
khoi Việt Nam - Hiện tại tình trạng của tôi và da vú anh em khác
đang ở rao bán cảnh không có lí, thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính phủ Hoa Kỳ, trả
tôi Hoa Kỳ tại thời hạn và xét tại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là từ năm chiến tranh đã về và thường xuyên
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào đồng chí

Kim

Nguyễn Văn Thành
25/05/1975
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Dear NGUYEN VAN THANH, WI, 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, is amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

[] Đơn xin nhập cư vào Hoa Kỳ của Ông/Bà, dưới điều khoản 207 của Bộ Luật Nhập Cư Và Nhập Tịch, như đã bổ sung, theo diện tị nạn đã không được chấp thuận. Ông/Bà đã không hồi dù điều kiện như là một tị nạn dưới điều khoản 101 (a) (42) của Bộ luật INA

[] Ông/Bà đã được chấp thuận vào Hoa Kỳ theo diện đặc biệt có điều kiện (parolee) trong Chuỗi Trình Đắc Biệt Cố Lợi Ích Cho Dân Chung (Public Interest Parole Program) để chính phủ Hoa Kỳ khởi xướng vì lợi ích của việc đoàn tụ gia đình. Ông/Bà phải có một người bảo lãnh và người đó sẽ trả tổn phí di chuyển di Hoa Kỳ và chứng minh là có khả năng tài chính và sẵn sàng bao trợ Ông/Bà cho đến khi tinh trạng diện đặc biệt có điều kiện được điều chỉnh thành diện thường trú dân (Permanent resident) của Hoa Kỳ. Ông/Bà cũng sẽ được quyền tìm việc làm một khi Ông/Bà ở Hoa Kỳ.

Sau khi duyệt xét kỹ lưỡng, ODP quyết định Ông/Bà không hồi dù điều kiện để được chấp thuận trong Chuỗi Trình Ra Đì Cố Trật Tu. Tiêu chuẩn hiện hành của ODP không bao gồm những trường hợp như trường hợp của Ông/Bà, và vì thế ODP không thể tiến hành hồ sơ của Ông/Bà.

Nếu Ông/Bà muốn nộp thêm chứng cứ để bổ sung cho hồ sơ của Ông/Bà, xin gửi đến:

Giám đốc,
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor.
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

President E. Nguyen



Embassy of the United States of America

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI

Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

Reference: IV 252961

NGUYEN VAN THANH)

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

T V # 252961

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
cấp PHONG BC27

Số 35/ GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

S H S L Đ

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn, quyết định tha số 43 ngày 20 tháng 2 năm 1976
của lực lượng pháp - Bộ quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn Thành sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký NKTT 47/5 Công Quyết - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Căn hộ Đại úy pháo bộ binh, Tiểu đoàn 52 pháo binh

Ngày bắt 30/5/1971 Án phạt Tù hình bị bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
của _____

Đã bị xử án mới về tội _____
cộng thành _____ năm _____ tháng.

Đã được giảm án _____ lần; cộng thành _____ năm _____ tháng.

Nay về cư trú tại 47/5 Công Quyết - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh;
Quận 12 Sáu Bông.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lỗi tuy ngón trả phái

của _____

Danh hiệu số _____ Tên _____

Lập tại _____ người được cấp giấy

ngày 27 tháng 9 năm 1990

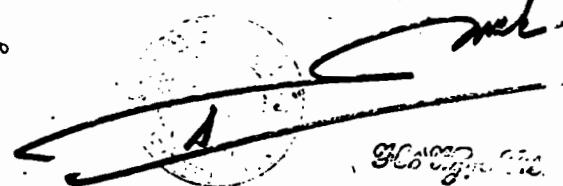
Cán bộ

J. IRUEN. MONG

08 9 90



Chinh



STC 022. 02



HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIETNAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, Arlington, VA 22205-0635
Tel: (

FAX COVER SHEET

DATE: July 18, 1991

TO : Mr. James Williard

FAX #: 202-663-1061

FROM: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

NO. OF PAGES include cover sheet: 08

SUBJECT: Vietnamese prisoners of War (POW).

I will call you tomorrow.

Tho



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯỜNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRƯỜNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

July 18, 1991

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
Department of State
Washington, D.C. 20520

**RE: Nguyen Van Thanh
IV # 25296I**

Dear Mr. Williard:

We have recently received communication from a group of former Vietnamese Political Prisoners of the war who were arrested prior to 1975. The arrest was supposedly a result of their participation on the battlefield of Laos and Kampuchia (Cambodge) with the American Army in 1971.

We would specifically like to submit to you the case of Mr. Nguyen Van Thanh, IV #25296I. The Vietnamese government gave him exit permits and he was placed on list H09-599. In addition, on June 8, 1991 he was granted an interview with the Orderly Departure Program, but he was denied because the reason stated was: "Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case." (See attached ODP letter).

Mr. Nguyen Van Thanh was arrested on May 30, 1971 and held for almost 4 years prior to being released in February 1976.

It is our hope that you will have time to review this case and provide successful intervention for this particular case and moreso for this group representing Vietnamese Prisoners of War (POW). For us, this group represents the same issues and concerns as the American POWs in that they were also fighting for freedom.

Mr. James G. Williard
Chief, Southeast Asia
Admissions Division
Bureau for Refugee Programs
July 18, 1991
Page Two

The concerns of this group are of great importance to us and we are hopeful that successful intervention will help to resolve many of these issues for them and their loved ones. We feel that once you review the case and give your approval, it will be good news to include in your remarks at our Annual Awards Dinner and Cultural Show to be held next Saturday, July 27, 1991 at the Harvest Moon Restaurant.

We would like to take this opportunity to again thank you for your interest and concern, and we look forward to an enjoyable and happy occasion next week.

Should you have any questions and/or concerns prior to that time, please feel free to contact me.

Sincerely,



(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

KMT/lrh
Attachment

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
PHÒNG PC27

Số 35/ GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

S H S L Đ

GIẤY RA TRẠI

CẤP LẦN THỨ 1

Thi hành án văn, quyết định tha số 43 QP ngày 20 tháng 2 năm 1976
của lực lượng pháp - Bộ quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thành sinh năm 1939

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh _____

Nơi đăng ký NKTT 25/15 Ông Quyền - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy - pháo đội trưởng, Tiểu đoàn 52 pháo binh

Ngày bắt 30.5.1971 Án phạt Tù hình bị bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
của _____

Đã bị xử án mới về tội _____
công thành _____ năm _____ tháng.

Đã được giảm án _____ lần; công thành _____ năm _____ tháng.

Nay về cư trú tại 25/15 Ông Quyền - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh
(Quán chè ; Sáu tháng).

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lăn tay ngón trỏ phải
của _____

ngày 07 tháng 9 năm 1990

Danh bản số _____ Tên _____

Ghi: _____

Lập tại _____ người được cấp giấy

F. TRƯỜNG PHÒNG

08 09 90



Chinh



Giấy chứng minh

Dear NGUYEN VAN THANH, W1, 2 children

H09-599

Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI.

Reference: IV 252961

NGUYEN VAN THANH)

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisor's, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 8th Fighting Bn Last Title/Grade: Captain, Artillery
Name/Position of Supervisor: Co, A Battery
52nd Artillery Bn.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP: POW arrested in Camp _____
Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 5/30/70 To 2/20/76

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/
 ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HA Thu Thuy	11/13/46	wife
NGUYEN Thanh Thong	02/20/69	son
nguyen Thi Thanh-Thuy	08/27/69	dau
NGUYEN Thanh Thai	03/10/71	son

All 3 children were officially recognized as "National Adoptees" upon the arrest of the applicant in Snoul, Cambodia on May 30, 1971 (M.I.A.).

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Paul Nguyen
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 6th day
of November, 19 88

Paul Nguyen
Signature of Notary Public
My commission expires: 07/28/91

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

"DAI-NAM SERVICES CENTER"
1236-D S. Jackson - Seattle, 98144

Print Name Legibly

Signature



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____
ODP # 252961
(if known)
DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

NGUYEN Van Thanh M 1939

friend Doi 7, Hop-tac-xa
Nong Nghiep HamCuon
Ham Thuan Nam, Thua,

SECTION II:

Your name NGOC Thi NGUEN
(and A/K/A)

Alien Number (if applicable) PA

Date of birth Feb 19, 1938 Sex F

Your U.S. Immigration Status

Place of birth Saigon, Viet-Nam

(Check one):

(Include Country)

U.S. Citizen

Current address _____

Permanent Resident

Phone Number (home)
(work)

Refugee

Country of first asylum

Asylee

Date you arrived in the U.S. Jul 16, 1975

Other (Please Explain): _____

Social Security Number

Your Original Case Number: _____

Agency through which you came to the United States WA. State Program

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes X No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filling this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN</u> Van Thanh	1939 Viet-Nam	friend	Doi 7, HTX Ham Cuong H. Ham Thuan Nam Tinh Thuan Hai Viet-Nam

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____

Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 8th Fighting Bn Title/Grade: Captain, Artillery

Name/Position of Supervisor: _____

Co, A Battery

52nd Artillery Bn.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP: POW arrested in Camp _____

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 5/30/71 to 2/20/76

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAME OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

HA	Thu	Thuy	11/13/46	wife
NGUYEN	Thanh	Thong	02/20/69	son
nguyen	Thi	Thanh-Thuy	08/27/69	dau
NGUYEN	Thanh	Thai	03/10/71	son

All 3 children were officially recognized as "National Adoptees" upon the arrest of the applicant in Snoul, Cambodia on May 30, 1971 (M.I.A.).

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Keo Thuy Nguyen
Your signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 6th day
of November, 1988

Paul Siqueland
Signature of Notary Public
My commission expires: 07/28/91

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

"DAI-NAM SERVICES CENTER"
1236-D S. Jackson - Seattle, 98144

Print Name Legibly

Signature



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF

ODP #

(if known)

DATE FILED

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (if Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

NGUYEN Van Thanh M 1939

friend Doi 7, Hop-tac-xa
Nong Nghiep HamCuon
Ham Thuan Nam, Thua,

Alien Number (if applicable) _____

SECTION II:

Your name NGOC Thi NGUEN
(and A/K/A)

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

U.S. Citizen
 Permanent Resident
 Refugee
 Asylee
 Other (Please Explain): _____

Date of birth Feb 19, 1938 Sex F

Your Original Case Number:

Place of birth Saigon, Viet-Nam

WA. State Program

Current address _____

Phone Number (home)
(work) _____

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. Jul 16, 1975

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filling this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN</u> Van Thanh	1939 Viet-Nam	friend	Doi 7, HTX Ham Cuong H. Ham Thuan Nam Tinh Thuan, Hai Viet-Nam

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 8th Fighting Bn. Last Title/Grade: Captain, Artillery
Name/Position of Supervisor: Co, A Battery
52nd Artillery Bn.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP: POW arrested in Camp
Was time spent in re-education camp? Yes No _____ Date: From 5/30/71 to 2/20/76

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT /
 ACCOMPANYING RELATIVES

HA	Thu	Thuy
NGUYEN	Thanh	Thong
nguyen	Thi	Thanh-Thuy
NGUYEN	Thanh	Thai

DATE OF BIRTH

11/13/46
02/20/69
08/27/69
03/10/71

RELATIONSHIP TO P.A.

wife
son
dau
son

All 3 children were officially recognized as "National Adoptees" upon the arrest of the applicant in Snoul, Cambodia on May 30, 1971 (M.I.A.).

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Tran Thi Nguyen
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 6th day
of November, 19 86

Paul Siqueland
Signature of Notary Public
My commission expires: 07/28/91

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

"DAI-NAM SERVICES CENTER"
1236-D S. Jackson - Seattle, 98144

Int Name Legibly

Signature



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI

Bangkok, Thailand
25 JULY 1989

Reference: IV 252961

NGUYEN VAN THANH ()

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Dear NGUYEN VAN THANH, W.I., 2 children

H09-599

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

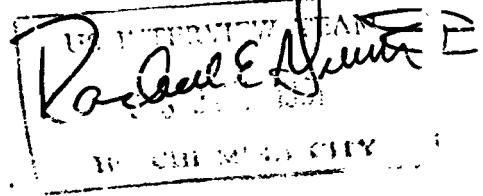
[] Đơn xin nhập cư vào Hoa Kỳ của Ông/Bà, dưới điều khoản 207 của Bộ Luật Nhập Cử Và Nhập Tịch, như đã bổ sung, theo điều kiện là một tị nạn dưới điều khoản 101 (a) (42) của Bộ luật INA

[] Ông/Bà đã được chấp thuận vào Hoa Kỳ theo điều đặc biệt có điều kiện (parolee) trong Chương Trình Đặc Biệt Có Lợi Ích Cho Dân Chung (Public Interest Parole Program) do chính phủ Hoa Kỳ khởi xướng vì lợi ích của việc đoàn tụ gia đình. Ông/Bà phải có một người bảo lãnh và người đó sẽ trả tiền phí đi chuyên đi Hoa Kỳ và chứng minh là có khả năng tài chính và sẵn sàng bao trợ Ông/Bà cho đến khi tinh trạng điều đặc biệt có điều kiện được điều chỉnh thành điều thường trú dân (Permanent resident) của Hoa Kỳ. Ông/Bà cũng sẽ được quyền tìm việc làm một khi Ông/Bà ở Hoa Kỳ.

Sau khi duyệt xét kỹ lưỡng, ODP quyết định Ông/Bà không đủ điều kiện để được chấp thuận trong Chương Trình Ra Đi Có Trật Tu. Tiêu chuẩn hiện hành của ODP không bao gồm những trường hợp như trường hợp của Ông/Bà, và vì thế ODP không thể tiến hành hồ sơ của Ông/Bà.

Nếu Ông/Bà muốn nộp thêm chứng cứ để bổ sung cho hồ sơ của Ông/Bà, xin gửi đến:

Giám Đốc,
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



sốt sắng, tích cực ủng hộ tinh thần cho Hội chúng tôi trong suốt thời gian 14 năm qua, từ những ngày đầu đây khó khăn đến nay.

Thưa các anh em cựu tù nhân chính trị hiện đang có mặt trong bữa tiệc chia tay này.

Các anh em thương mến,

Lời nói chân tình, ngắn ngủi mà Hội GĐTNCTVN muốn gửi tới các anh em là: “Không có một cuộc chia tay nào mà không buồn, dù sự chia tay đó do mình chọn lựa.”

Chúng tôi mong mỗi anh em đừng để những khó khăn tạm thời của cuộc sống mới chi phối. Những ngày ở trong tù, khó khăn, nhục nhã, đau buồn mà các anh đã anh dũng, hào hùng vượt qua để tồn tại đến ngày hôm nay. Xin các anh em hãy dùng cái dũng khí đó để vượt qua thử thách cuối cùng ở nơi đây. Cầu chúc anh em thành công, hạnh phúc và đại gia đình tù nhân chính trị của chúng ta mỗi ngày một đông đảo hơn.

Trước khi dứt lời, tôi xin quý vị hãy cùng chúng tôi dành một phút cầu nguyện cho anh linh các chiến sĩ Hoa Kỳ và Việt Nam đã hy sinh cho lý tưởng tự do được an nghỉ nơi miền vĩnh cửu.

Xin cảm ơn và kính chào quý vị.

KHÚC MINH THƠ

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
cấp PHÒNG PC27
Số 15 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

S H S L Đ

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn, quyết định tha số 43 ngày 20 tháng 2 năm 1976
của lực lượng pháp - Bộ Quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thành sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký NKTT 15 Công Quyết, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh

Còn tại Đại úy, pháo đội trưởng, Tiểu trại số 2 pháo 82

Ngày bắt 20/5/1971 Án phạt Tù trại bị bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
của _____

Đã bị xử án mới về tội _____

cộng thành _____ năm _____ tháng.

Đã được giảm án _____ lần; cộng thành _____ năm _____ tháng.

Nay về cư trú tại 15 Công Quyết, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận Chợ, Số 8

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước
ngày _____ tháng _____ năm 19_____

Lần tay ngón trỏ phải

của _____

ngày 27 tháng 9 năm 1976

Đinh Văn T

Lập tại _____ người được cấp giấy

F. TRƯỞNG PHÒNG

05 9 90



Chinh



Đinh Văn T

**ĐỘI NỘI VỤ
TỔNG CỤC CSND
~~PHÒNG BC27~~
Số 35/ CRT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn, quyết định tha số 43 ngày 20 tháng 2 năm 1976
của bục quan chấp - Bộ Quốc phòng

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ và tên Nguyễn Văn - Thành sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nari Singh

Nơi đăng ký NKTT: 25/15 Công Quynh - Quận 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Can thi Đại úy - phó đội trưởng, Tiểu trấn 52 pháo binh

Ngày bắt 30.5.1981 - Án phạt Tự hình bị bắt

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

cū

Đã bị xử án mới về tội _____

công thành _____ năm _____ tháng.

Đã được giảm án _____ lần; công thành _____ năm _____ tháng

Nay về cư trú tại 21/15 Ông Chayal - Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh
Quận Chè : Sáu-Barry.

Đương sự phải trình diện tại UBND
ngày _____ tháng _____ năm 19_____

Lăn tay ngón trỏ phải
của

ngày 07 tháng 9 năm 1990

٦٣

Lập tại _____ người được cấp giấy

• T. TRUCK. 2000

08 9 90

Số: 13 /VP

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18/4/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 23/5/1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh để cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYEN DINH

Điều 1: Phóng thích anh Nguyễn Văn Thành
cho về làm ăn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh
xã (phố) Đường Công Gia Ngan, huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) Hồ Chí Minh

Điều 2: Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3: Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tinh trinh
giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình
điều.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi
ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi
tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được
chính quyền địa phương xét và tuyển bổ tri quyền công
danh.

T/L THU TRƯỞNG CUC QUAN PHAP

Thực

anh Nguyễn Văn Thành
là ai là một tên cát của tên
nhà tại xã Bình An, huyện Dầu Tiếng
tỉnh Bình Phước NCT

28/4/76



CHUNG THAT
Đường số Nguyễn Văn Thành được phóng
tích và có tên tại Ban An Ninh Phường
trình diện.

Nguyễn Cử Trinh ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Nguyễn Cử Trinh
Trưởng Ban An Ninh

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỐC
QUẬN I. T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991

Kính gửi

Ông, Bà Hội trưởng Hội Cựu nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Còn đúng tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm
1939 tại Phan Thiết, kinh bao cát quý Hà Nội sau đó về
quý Hà Nội can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bà già nhập Quốc Lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 -
tổ quân 59/150.986 - được thăng cấp từ Chuẩn úy đến 1969
tới Đại úy, Pháo đội trưởng Pháo đội A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh
KBC 3082 đóng tại Lai Khe Bình Lương nay gọi là Sông Bé
trong Chiến dịch Tấn Thành 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi
điều tăng pháo cho Chiến-Liên 8, Sư-đoàn 5 B5 Binh, hành
quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền
Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mới đường mòn
rết lụt. Đến lượt tôi tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị
giám giữ tại rừng KAMPUCHIA - đến tháng 4/1974 đưa ra miền
Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích
về tại số 25/15 đường Cộng Quynh Quận I Saigon. Một tháng sau
tôi bị đưa đi vùng kinh tế Mỏ tại Xã Hòn Kẽm nay gọi là
Xã Hòn Cường Hòn Chân Nam Chuẩn Phủ và tỉnh Sông Lô
lâm nông

Kính thưa quý Ông, Bà

Đầu tiên thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN
thì những từ nhân học tập cùi cạo tôm 3 năm trước sẽ nhập cảnh
Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhà
nước XHCN VN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu ưng như giấy báo tên
đánh sách cung cấp Chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt từ nhân
cùi cạo trước hay sau 1975.

Trong tháng 6/91 tôi được gửi đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ
Chí Minh để phòng vé ngày 8/6/1991. Tôi đây đại diện phải đóng

phóng viên Hoa Kỳ để từ chối không cho phép cảnh sát lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh tha là 4 năm
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bao gồm thời gian
chi thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần nhân
dân phản đối trại tù binh - nay như trước kia về với quân đội VNCH
trại sau 1975 tại lại phải bị bắt tiếp cài tạo tiếp nay còn ở trong nhà
ngủ - người lai tạo vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phong thời
gian năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhân dân được giải phóng và vượt cảnh và thành
chiếm, giữ tinh thần tôi để trại nhà cửa và tài sản không bị đập
dém hoặc cướp bóc phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra tay
hỗn Việt Nam - Hiện tại tình trạng của tôi và các anh em khác
đang ở và hoàn cảnh không có lỗi, thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính phủ Hoa Kỳ, Bộ
nội Hoa Kỳ tại Thái Lan và xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là tù nhân chiến tranh để rời và không bị bắt
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào đoàn kết

Kim L.

Nguyễn Văn Thành
25/45 Cộng Giai
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Một số văn từ nhân chiến tranh.

Saigon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Hòa trưởng Hội Tù nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chung tôi gồm những người có tên sau đây, là những tì
quan của quân lính Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các
chiến trường Việt Nam, Lào và Kampuchia và đã không may bị
bắt làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975
tùyUMAN bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Đã có thỏa thuận giữa Chính phủ Hoa Kỳ và Chính phủ
Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là những người liên quan đến chế độ
VNCH bị bắt hoặc bị bắt cài烙 trên 3 năm được xét cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dù có tổng kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và tên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cài烙 trước hay sau năm 1975
kinh thưa quý H.E.

Chung tôi là những người đã giao bô với Chính phủ Hoa Kỳ
và Việt Nam Cộng Hòa và tài liệu hành chính nhiều cho chế độ. Giờ đây
Chính phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình chúng ta
nếu không một trường hợp di trú hành cho quý H.E rõ

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng
1/1963 đến năm 1969 anh đã là Lại úy, Pháo đội Trưởng Pháo đài
Tiểu Đoàn 52 Pháo binh đóng tại Lai Khe - Bình Lương, nay gọi
là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/7/1971, Pháo đài A của anh tăng pháo cho Chiến đội 8 Sư Đoàn 5 Bộ
Binh hành quân tại vùng SAUL, KAMPUCHIA. Đến nay của anh bị
bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong
hết mìn đường mìn rát lùi. Anh bị bắt ngày 30/5/1971
nhốt tại rừng Kampuchia đến tháng 4/1971 đưa ra mìn
Bắc và bị giam giữ tại Sân bay Lèn 20 tháng 2 năm 1975
được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Khi mà Khi gặp giao
đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phòng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không
hợp lệ tên chuẩn và thời gian cai tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cai tạo trước 1975 không tính vào thời
gian cai tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Điều Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
trao đổi tù binh chiến tranh. Vì dù sau đây trao trả về và ở
trong quân đội NCH thì sau 1975 chúng tôi sẽ tiếp tục đi học tập
cai tạo. Người ta chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn tin tưởng hợp tác ago Lầu mông quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Bélarus để
cứu xét lại trường hợp anh Thành và các chính chúng tôi
sau này khi đến lượt được phóng rãnh.

Kính chào toàn thể.

Nơi nhóm tù binh

Hoa Kỳ

Pháp

Đức

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Chuẩn úy Lê Văn Cài
Số quân 65A/110.445

Chuẩn úy Lê Văn Cài
đô quân 70/140949

Chuẩn úy Trương Công Thành
Số quân 64A/142.554

U Minh

Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986

Free

Trung úy Cảnh Công An
Số quân 61A/109522

Địa chỉ liên lạc

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CÔNG QUÝ NH

QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM



NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI

Bangkok, Thailand

25 JULY 1989

Reference: IV 252961

NGUYEN VAN THANH)

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



Embassy of the United States of America

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI

Bangkok, Thailand
25 JULY 1989

Reference: IV 252961
NGUYEN VAN THANH ()

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



Embassy of the United States of America

NGUYEN VAN THANH
DOI 7 HTX HAM CUONG 3
THUAN NAM
THUAN HAI

Bangkok, Thailand
25 JULY 1981

Reference: IV 252961
NGUYEN VAN THANH()

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỐC
QUẬN I. T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Khoa Cường Học Tự nhận Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bà tên đệm là Nguyễn Văn Thành sinh năm
1939 tại Phan Thiết, kinh bao có quý Hồi sau di
nhập Hoa Kỳ can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bà gia nhập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 -
số quân 59/150.986 - dưới thang cấp tư - Chuẩn úy đến 1969
tại Lai Vung, Pháo đội Trường Pháo Lôi A Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh
K8C 3082 đóng tại Lai Khe Bình Dương nay gọi là Sông Bé
trong Chiến dịch Tấn Thắng 1/71 năm 1971, Pháo đội A và
điều Tăng pháo cho Tiểu Đoàn 8, Sư Đoàn 5 Binh, hành
quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHEA, bị lực lượng quân đội miền
Bắc bao vây, bà bị thương và bị bắt trong lúc mở đường mai
nhứt hưu. Đếnhurst từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 bà bị
giiam giữ tại rừng KAMPUCHEA - đến tháng 4/1974 bà ra nước
Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 bà được phóng thích
về tại số 25/15 đường Cộng Quyền Quân Saigon. Một tháng sau
bà bị đưa đi vùng kinh tế Hồ Chí Minh nay gọi là
xã Hòn Cường Hòn Chuẩn Nam Chuẩn Hải và sinh sống bằng
lâm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Bà là thành viên của Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN
thì những từ nhận học tập cai tạo trên 3 năm dưới chế độ nhà nước
Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhà
nước XHCN VN đã đồng ý cấp phát hộ chiếu sang như giấy báo tan
danh sách chuyển chính phủ Hoa Kỳ. Không phân biệt từ nhận
cai tạo trước đây sau 1975.

Trong Tết 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại Vụ Thành Phố Hồ
Chí Minh để phòng vấn ngày 8/6/1991. Tôi đây đại diện phái đoàn

phòng văn Hoa Kỳ để từ chối không cho nhập cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tiêu chuẩn.

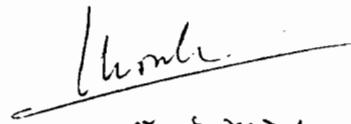
Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh tha là 4 năm
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bao gồm thời gian bị giam
trong thời gian bị bắt. Thời gian bị bắt là 6 tháng. Thời gian bị bắt
tôi phải được trả về tù binh - nếu như được trả về với quân đội VNCH
tại San 1975 tôi lại phải bị bắt tiếp cái tạo tiếp nái còn ở trong quân
nguy - nghĩa là tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và không được phóng thích
tại San 1975.

Kính thưa Ông, Bà

Trong thời gian nhận được giấy phép cho xuất cảnh và nhận hộ
chiếu, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tài sản và sang Mỹ định
domicile ở đây thường sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi
khoảng Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và ta số anh em khác
đang ở và hiện cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính phủ Hoa Kỳ, tại
nội Hoa Kỳ tại Thái Lan và xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là tù nhân chiến tranh để trả về trường hợp
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào đoàn kết



Nguyễn Văn Thành
25/65 Ông Gründer
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

BO QUOC PHONG
CUC QUAN PHAP

-0-

Số: 13/VP

VIET NAM LAN CHU CONG HOA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18/4/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 27/3/1975 của Tông cục Chính trị về chính sách đối với tù binh để cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYET DINH

Điều 1: Phóng thích anh Nguyễn Văn Thành cho về làm ăn sinh sống tại thôn số nhà 15 xã (phố) Đường Công Quyết, huyện (quận) Tỉnh (thành phố) Hồ Chí Minh.

Điều 2: Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3: Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cấp mạng trình giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được chính quyền địa phương xét và tuyển bổ tri guyên công dân.

T/L THU TRƯỞNG CỤC QUAN PHAP

Thực
anh Nguyễn Văn Thành
là con của tạp Võ Cố tên
nhà tại xã Bình An huyện Dầu Tiếng
tỉnh 4 phường NCT

28/4/76



Đ/c: Nguyễn Văn Thành

CHUNG THAT

Dương, sự Nguyễn Văn Thành được phóng thích và có tên tại Ban An Ninh Phương Trình điện.

Nguyễn Cử Tranh ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Đ/c: Nguyễn Văn Thành

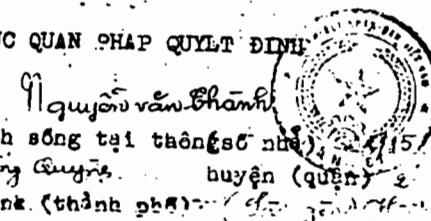
BO QUOC PHONG
CUC QUAN PHAP
- = O =
S3: N3 / VP

VỊỆT NAM LÀN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 2 năm 1976

- Thị hành chỉ thị 218/CT-TƯ ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 29/CT-H ngày 27/7/1975 của Tông cục Chính trị về chính sách đối với tù binh để cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN CHAP QUYLT DINH



Điều 1: Phóng thích anh 91 ~~quyền~~ ~~văn~~ thành
cho về làm ăn sinh sống tại thành phố
xã (phố) Đường Công Quyết, huyện (quận) ~~2~~
tỉnh (thành phố) ~~2~~

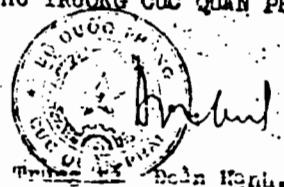
Điều 2:- Khi có cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi vă phái đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tinh trinh
giấy này và xin giấy giới thiệu vă huyện, xã tinh
điều.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi
ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi
tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì đây chính quyền địa phương xét và tuyển bổ tri quyền công dân.

T/L THU TRUONG CUC QUAN PHAP



CHUNG THAT

Dương sự Nguyễn Văn Thành đưa phóng
tinh và, có tên tại Ban An Ninh Phương
Trình diện.

Nguyễn Cửu Trinh ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Missouri

1946-1947

BO QUOC PHONG
CUC QUAN PHAP
- - - - -

Số: N3 /QP

VIET NAM LAN CHU CONG HOA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 27-1-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh đã cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYEN DIMP

Điều 1: Phóng thích anh Nguyễn Văn Thành
cho về làm ăn sinh sống tại thôn số 15
xã (phố) Đường Công Quyết huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) Hồ Chí Minh

Điều 2: Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3: Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tinh trình giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được chính quyền địa phương xét và tuyển bổ trí guyên công dân.

T/L THU TRƯƠNG CUC QUAN PHAP

Thực

anh Nguyễn Văn Thành
đã là học tập và rèn luyện
tinh tài với Bác và các Dân chủ
tinh tinh 4 phường NCT

28/4/76

Đinh Mười

Đinh Mười

CHUNG THAT
Đường sự Nguyễn Văn Thành được phóng
tinh và có tên tại Ban An Ninh Phường
tinh tinh.

Nguyễn Cửu Trinh ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Đinh Mười
Trưởng Ban An Ninh

BO QUOC PHONG
CUC QUAN PHAP
- 0 -

Số: N3 /QP

VIET NAM LAN CHU CONG HOA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 4 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18/4/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 29/CT-H ngày 23/5/1975 của Tông cục Chính trị về chính sách đối với tù binh để cải tạo tiền bối.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYEN DINH

Điều 1: Phóng thích anh Đỗ Nguyễn Văn Thành
cho về làm ăn sinh sống tại thôn số nhà
xã (phố) Đường Công Giai, huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) TP HCM.

Điều 2: Trực cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe và đến gia đình.

Điều 3: Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tinh trinh giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi tinh phải xin giấy của tinh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiền bối thi hành chính quyền địa phương xét và tuyển bổ trí quay công dân.

T/L THU TRƯỞNG CUC QUAN PHAP

Thực

anh Nguyễn Văn Thành
là nhân tập về có điều
nh tài này Ban an ninh Đảng
cách
nh nh 4 phường NCT

28/4/76

CHUNG THAT
Đường số Nguyễn Văn Thành được phóng thích và có tên tại Ban An Ninh Phương
Trình diện.

Nguyễn Cử Trinh ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Đinh Văn Phan

Đinh Văn Phan

BO QUOC PHONG
CUC QUAN PHAP
- - - - -

S5: 83 / QP

VIET NAM LAN CHU CONG HOA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 2 năm 1976.

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 27-7-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh để cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYET DINH

Điều 1: Phóng thích anh Nguyễn Văn Thành

cho về làm ăn sinh sống tại thành số nhà 15
xã (phố) Đường Công Quyết, huyện (quận) 2
tỉnh (thành phố) Hồ Chí Minh

Điều 2: Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3: Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tinh trinh
giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình
diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi
ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện; ra khỏi
tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được
chính quyền địa phương xét và tuyển bổ tri, quyên công
dân.

T/L THU TRƯỞNG CUC QUAN PHAP

Thực
anh Nguyễn Văn Thành
là anh của tập Võ Cố Dền
nhà tại xã Bình Lập Dân cách
hàm 4 phuot NCT



CHUNG THAT

Dương sự Nguyễn Văn Thành được phỏng
thích và có đến tại Ban An Ninh Phương
Trình diện.

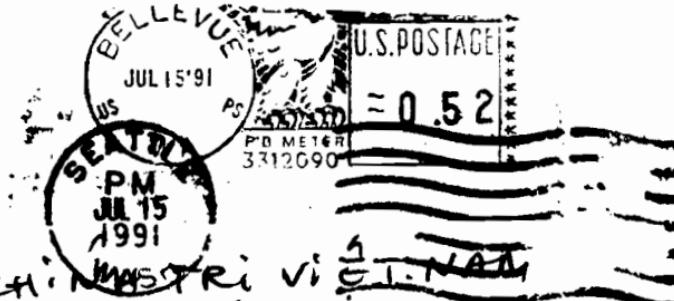
Nguyễn Cửu Triệu ngày 28/4/1976
Trưởng Ban An Ninh

Trần Thành Xuân

NGUYEN VAN THANH
9/0 NGOC.-THI NGUYEN

Tui lives
CT
? Cleo James
Sister 7/18/91

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CỘNG SẢN VIỆT NAM
(Families of Vietnamese Political Prisoners Association)
P.O. Box, 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635



NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỐC
QUẬN 1. T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Cửu Long Môn Tù nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bài đóng tên dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm
1939 tại Phan Thiết, kinh kao có quý Hồi như sau để nhớ
quý Hồi can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bài già nhập Quần Lực Việt Nam Cộng Hò tháng 1/1963 -
số quân 59/160.956 - từ tháng cấp từ Chuẩn uý đến 1969
tới Lai uý, Pháo đội Trường Pháo Lôi A Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh
K8C 3082 đóng tại Lai khê Bình Lương nay gọi là Sông Bé
trong Chiến dịch Tấn Thành 1/71 năm 1971, Pháo đội A mà tôi
điều Tòng pháo cho Chiến - Lực 8, Sư Đoàn 5 B5 Binh, hành
quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền
Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mì đường mài
rút lui. Đến lượt từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị
giiam giữ tại vùng Kampuchia - đến tháng 4/1974 đưa ra nước
Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích
về tại số 25/15 Đường Cộng Quyền Quận Saigon. Một tháng sau
tôi bị đưa đi vùng kinh tế Mỏ tại Xã Hòn Kém nay gọi là
Xã Hòn Cát Long Kêm Phu Nhìn Nam Phu Nhìn Hải và sinh sống bằng
lâm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Đã có thỏa thuận giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN
thì những tù nhân học tập cải tạo từ 3 năm trước xét nhập cảnh
Hoa Kỳ. Tôi xin lèn tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhập
nhập XHCN VN để đồng ý cấp phát hộ chiếu sang như giấy báo tên
đánh dấu chuyển chính Phủ Hoa Kỳ. Không phản bội tên nhân
cải tạo trước đây sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại Vụ Thành Phố Hồ
Chí Minh để phỏng vấn ngày 8/6/1991. Tôi đây đại diện phái đoàn

phường râm Hoa Kỳ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào tù chung.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh tha là 4 năm. 9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 2/2/1976 không bị giam cầm và bị quản chế thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như tôi phải được trả về tù binh - nay như đã trả về với quân đội VNCH trước 1975 tôi lại phải bị huỷ tiếp cài tạo tiếp nái còn ở trong quá ngục. Ngay sau khi tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phong thích sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Tuống thời gian nhận được giấy phép vào suốt cảnh và nhân họ chiếu, già dinh chúng tôi đã bán nhà cửa và tài sản để dần dần trả đũa cho phường sau chiến tranh, để chuẩn bị cho sự ra đi khỏi Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và bà xã tôi anh em khác đang ở rìa hoàn cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ, tại sao Hoa Kỳ tại Thái Lan ưu ái lại trường hợp của tôi cũng như những anh em khác là tù nhân chiến tranh để trả vào trường hợp như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào toàn thể



Nguyễn Văn Thành
25/15 Công Gründer
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/05 CỘNG QUỐC
QUÂN I. T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Cửu Long Hội Tù nhân Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bài tựa tin dưới đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm
1939 tại Phan Thiết, kinh doanh cao quý Kinh doanh sau đó nhượng
quý Kinh doanh can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ.

Bài già nhập Quân lực Việt Nam Cộng Hò tháng 1/1963 -
số quân 59/160.986 - từ tháng cấp tú Chùa đến 1969
là Lai uý, Pháo đội Thủ trưởng Pháo đội A Tiểu đoàn 52 Pháo Binh
KBC 3082 đóng tại Lai Khê Bình Lương nay gọi là Sông Bé
trong Chiến dịch Tấn Thành 1/71 năm 1971, Pháo đội A và tú
được tăng pháo cho Chiến Tấn 8, Sư Đoàn 5 Binh, hành
quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA, bị lực lượng quân đội miền
Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lực lượng mìn đường mìn
rút lui. Đến hết tú tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị
giiam giữ tại vùng Kampuchia - Đến tháng 4/1974 túa ra mìn
Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích
về tú 25/05 đường Cộng Quyền Quân Saigon. Một tháng sau
tôi bị túa đi vùng kinh tế Hoa tại xã Hòn Kém nay gọi là
xã Hòn Cường Hòn Chanh Nam Thuận Hải và sinh sống bằng
làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Đã có thời gian quên chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN
thì những tù nhân học tập cải tạo tên 3 năm trước xét nhập cảnh
Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhâ
nhu XHCN và để đồng ý cấp phát hộ chiếu ứng nhanh gấp để tan
danh sách chuyên chính Phủ Hoa Kỳ. Không phản bội tù nhân
cải tạo trước đây sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được gọi đến Sở Ngoại Vụ Thành Phố Hồ
Chí Minh để phỏng vấn ngày 5/6/1991. Tôi đây đại diện phản ánh

phường Văn Hán kỵ đã từ chối không cho nhập cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không được tính vào thời gian
Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh tha là 4 năm.
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 20/2/1976 không bị giam cầm và bị giam
tù thêm 6 tháng. Theo Hiệp định Paris năm 1973, thành phần như
tôi, phần được trả về từ binh - viên như tôi là về với quân đội. Vì
tôi sau 1975 tôi lại phải bị họ tiếp cai tạo tiếp vẫn còn ở trong quân
nghị - nghĩa là tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và được phong thủy
sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Trong thời gian nhận được giấy phép vào nước cảnh và nhân
chinh, gia đình chúng tôi đã bán nhà cửa và tài sản những gì đã đón
dụng từ các CĐ địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho về ra
tại Việt Nam. Hiện tại tình trạng của tôi và gia đình em khác
đang là vào hoàn cảnh không có kíp thoát

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính phủ Hoa kỵ, trả
tôi Hoa kỵ tại Thái Lan và xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là tù nhân chiến tranh để rồi vào trường hợp
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào toàn thể

Đinh Văn Thành

Nguyễn Văn Thành
25/15 Cộng Giai
Quận 3 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Một nhóm tù nhân chiến tranh.

Salgon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông bà bà Thủ tướng Hội đồng nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi gồm những người có tên sau đây, là những lính
quân của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các
chiến trường Việt Nam, Lào và Kampuchia và đã không may bị
đánh làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975
thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Đến nay sau thời gian chiến tranh Phủ Hoa Kỳ và Chính phủ
Lý Hồi Chủ Nghĩa Việt Nam thi những người liên quan đến chế độ
VNCH bị bắt tại cài tạo trên 3 năm đều xét cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dù đối song kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và tên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cài tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Thủ,

Chúng tôi là những người đã giao bù với Chính phủ Hoa Kỳ
và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây
Chính phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng ta
nay lên một trường hợp diêm hồn cho quý Thủ rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng
4/1963 đến năm 1969 anh đã là đại úy, Phó Đội trưởng Pháo đài
Tổ 52 Pháo binh Lóng tại Lai khê - Bình Lóng nay gọi
là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng tháng 1/1971 năm 1971,
Pháo đài của anh tăng pháo cho Chiếm đòn 8 Sứ Toàn 5 Bô
Binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đòn vi của anh bị
bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong
lúc mõ đường mía rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971
nhốt tại rừng Kampuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền
Bắc và bị giam giữ tại Sơn La. Đến 20 tháng 2 năm 1976,
điều phong thiến và bị quan chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp pháo
tán Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, pháo đài

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không
hợp tác tiêu chuẩn về thời gian cai tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cai tạo trước 1975 không tính vào thời
gian cai tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chew Hiệp định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
trao đổi tù binh chiến tranh. Vì dù nói như thế nào thì về và ở
trong quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục bị huấn luyện
cai tạo. Người lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn là trường hợp trên ngõ Lầu Ông quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Bélarus để
cứu hộ lại trường hợp của Anh Thành và cho chính chúng tôi
sau này khi đến lượt được phóng vẫn.

Kính chào toàn thể.

Nhóm tù binh

Hoàn

Con

Chết

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Chiến úy Lê Văn Tài
Số quân 65A/110.445
Số quân 70/140949

Chiến úy Trương Công Chính
Số quân 64A/642.554

Thanh
Đại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986.

Phu
Trung úy Dịch Công An
Số quân 61A/109822

Địa chỉ liên lạc:
NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỐC NHÂN
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM.

Một số tên tù nhân chiến tranh.

Salgon ngày 15. tháng 6 năm 1991.

Kinh gởi

Ông Bùi Văn Bé, Hội trưởng Hội Tự nhận chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chung tôi gồm những người có tin sau đây, là những tì quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các chiến trường Việt Nam, Lào và Kampuchia và đã không may bị bắt làm tù binh trước năm 1975 và逝世 thà vì sau năm 1975 thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Điều số thứ ba: thiêm gửi Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là những người liên quan đến chế độ
VNCH bị học tập cải tạo trên 3 năm trước xét cho nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dù đã sống kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam xét cấp hộ
chiếu và liên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cải tạo trước hay sau năm 1975.

Kinh thư quý Hồi

Chung tôi là những người đã gắn bó với Chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi nêu tên một trường hợp diễn hành cho quý Hội rõ.

anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhậnague tháng 1/1963 đến năm 1969 anh đã là Lai úy, Pháo đội Trưởng Pháo đội Tiểu đoàn 52 Pháo binh Lóng tại Lai Khe - Bình Lóng nay gọi là Sông Bé. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/7/1971, Pháo đội của anh tăng pháo cho Chiên đội 8 Sư đoàn 5 Bộ binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đòn vị của anh bị bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong lúc mò đường mía rút lui. Anh bị bắt ngày 30/5/1971 nhốt tại ruộng Kampuchia đến tháng 4/1974 đưa ra miền Bắc và bị giam giữ tại Sơn La. Đến tháng 2 năm 1976 được phong thieur và bị quản chế 6 tháng. Chỉ mà khi gặp gỡ đoàn học kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không
hợp lệ tiêu chuẩn về thời gian cai tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cai tạo trước 1975 không tính vào thời
gian cai tạo sau năm 1975.

Kính thưa quý Hội,

Chew Khiết định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
trao đổi tù binh chiến tranh. Vì dù nói như thế là vì vẫn còn
trong quân đội VNCH thi sau 1975 chúng tôi phải tiếp tục thi học tập
cai tạo. Người lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phóng thích.

Chúng tôi vẫn lén trường hợp tên ngoi Lèn mograms quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Bélgia Lan để
cứu hộ lại trường hợp anh Anh Thành và cho chính chúng tôi
tù mây khi đến lượt được phóng rãnh.

Kính chào toàn thể.

Nơi nhầm từ bính

Hoài

lun

Chu

Trung úy Nguyễn Văn Hoàng
Số quân 65A/110.445

Thiếu úy Lê Văn Tài
Số quân 70/140949

Chuẩn úy Trương Công Chính
Số quân 64A/142.554

thanh

Trại úy Nguyễn Văn Thành
Số quân 59/160986.

Fox

Trung úy Đinh Công An
Số quân 61A/109822

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CÔNG QUỲNH.

QUẬN 1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM.

Một số tên tù nhân chiến tranh.

Salgon ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà, Hà Giang Hồi Tú nhân chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Chung tôi gồm những người có tên sau đây, là những tì
quan của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã tham chiến trên các
chiến trường Việt Nam, Lào và Kampuchia và đã không may bị
đánh làm tù binh trước năm 1975 và được thả về sau năm 1975
thời gian bị giam giữ trên 3 năm tính từ ngày bị bắt.

Để có thể thuận tiện giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì những người liên quan đến chế độ
VNCH bị bắt cai tạo trên 3 năm được xem là nhập cảnh
Hoa Kỳ. Mặc dù đổi sang kinh tế khó khăn, chúng tôi đã
làm mọi thủ tục để được Chính quyền Việt Nam trả cấp hộ
chiếu và tên danh sách H.O để chuyển giao cho Chính Phủ
Hoa Kỳ, không phân biệt thời gian cai tạo trước hay sau năm 1975.

Kính thưa quý Hồi,

Chung tôi là những người đã gắn bó với Chính Phủ Hoa Kỳ
và Việt Nam Cộng Hòa và đã hy sinh nhiều cho chế độ. Giờ đây
Chính Phủ Hoa Kỳ đã bỏ rơi chúng tôi và gia đình. Chúng tôi
nay lên một trường hợp diêm hồn cho quý Hồi rõ.

Anh Nguyễn Văn Thành, số quân 59/160986 nhập ngũ tháng
1/1963 đến năm 1969 anh đã là Sĩ quan Pháo đội Trường Pháo đài
Tàu thuyền 52 Pháo Binh Lóng tại Sai Khe - Bình Lóng nay gọi
là Sóng Bé'. Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1971 năm 1971,
Pháo đài của anh tàng phái của Chiến đội 8 Sư đoàn 5 Bộ
Binh hành quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHIA. Đơn vị của anh bị
bao vây, anh ta bị thương và bị bắt làm tù binh trong
lúc mờ sương mèo mít mùi. Anh bị bắt ngày 30/5/1971
nhốt tại rừng Kampuchia đến tháng 4/1974 dù là mìn
Bắc và bị giam giữ tại Sân La. Đến 20 tháng 2 năm 1976
được phóng thích và bị quản chế 6 tháng. Khi mà khi gặp phải
đoàn Hoa Kỳ tại Thành Phố Hồ Chí Minh để phỏng vấn, phái đoàn

Hoa Kỳ đã từ chối không cho anh ta nhập cảnh với lý do không
hợp lệ tiêu chuẩn về thời gian cai tạo 3 năm. Người đại diện Hoa Kỳ
nói với anh ta là thời gian cai tạo trước 1975 không tính vào thời
gian cai tạo sau năm 1975.

Kinh thưa quý Hội

Điều Khiết định Paris năm 1973 thì chúng tôi phải được
trao đổi tù binh chiến tranh. Vì dù nói thế nào thì về và cả
tổng quân đội VNCH thì sau 1975 chúng tôi lại tiếp tục thi hành tý
cải tạo. Ngược lại chúng tôi vẫn phải bị tù liên tục đến sau năm
1975 mới được phóng thích.

Chung tôi xin lâm trường hợp tên ago Lai mong quý Hội
can thiệp với Chính Phủ Hoa Kỳ, đại sứ Hoa Kỳ tại Bắc Lan để
cứu xét lại trường hợp của Anh Thành và cho chính chúng tôi
tàn rãy khi đến lượt được phỏng vấn.

kính chào toàn thể.

Nhờ sự mến từ bình

flame

Chair

W.M.H.

Flu

Lai uý Nguyễn Văn Thành
Số điện 59/160986.

Trung úy Cảnh công An
số quân 61A/109822

NGUYỄN VĂN THÀNH

25/15 CÔNG QUÝNH

QUẢN LÝ THÀNH PHỐ H

10.6 = 0.001

VIỆT NAM

Feb 18, 1992
NGOC T. NGUYEN

The Honorable James A. Baker III
Secretary of State U.S.
Department of State
2201 C Street, N.W.
Washington D.C. 20520

Ref: Migration to the United States denied
IV #252961/H09-599
NGUYEN VAN THANH AND FAMILY

Dear Secretary,

On behalf of the above-mentioned ODP applicant whose petition for migration to the USA has been rejected, I beg to lodge an appeal to your benevolent attention and compassion about the particular case of this former ARVN officer, Artillery Captain.

Beneficiary of exit permits for him and his family, he was interviewed by the ODP Delegation in the HOCHIMINH City on the 8th of June 1991. Unfortunately, his application was rejected for having been a prisoner of war of VIETCONG prior to 1975. To elaborate, please find herewith attached a copy of my letter dated July 9, 1991 to the Orderly Departure Program, Bangkok.

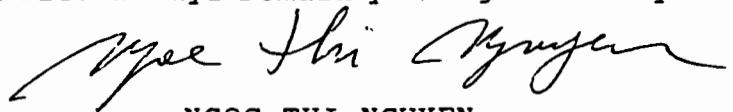
Fighting VIETCONG troops at SNOUL, CAMBODIA with the support of US Air Force making a supreme effort of bombing to destroy VC bases in this neighboring State, NGUYEN VAN THANH was made war prisoner on May 30th 1971.

After many years' detention and forced labor, first in the Cambodian forest and then at SONLA, North Vietnam, he was released in Feb 1976 for mandatory resettlement with his family in a so-call "New Economic Zone", located at about 200 km North of SAIGON, in the THUAN HAI Province.

As we are almost close relatives with our support as sponsors, NGUYEN VAN THANH wholehearted wishes to be admitted to the United States with his family for freedom and for much better cultural and working opportunities, as far as his children are particularly concerned.

For such a purpose, all of us would feel most grateful to your generous intervention for a review of NGUYEN VAN THANH's case including his eventual admission to the United States under the status of PIP (Public Interest Parolees) at sponsors' expenses

With Best Regards
I will always remain yours gratefully



NGOC THI NGUYEN

Encl: Affidavit of Support I-134
of NGOC T. NGUYEN and HUNG HUYNH

Feb 18, 1992
NGOC T. NGUYEN

The Honorable Dick Thornburgh
Attorney General
U.S. Department of Justice
10th and Constitution Avenue, N.W.
Washington D.C. 20530

Ref: Migration to the United States denied
IV #252961/H09-599
NGUYEN VAN THANH AND FAMILY

Dear Sir,

On behalf of the above-mentioned ODP applicant whose petition for migration to the USA has been rejected, I beg to lodge an appeal to your benevolent attention and compassion about the particular case of this former ARVN officer, Artillery Captain.

Beneficiary of exit permits for him and his family, he was interviewed by the ODP Delegation in the HOCHIMINH City on the 8th of June 1991. Unfortunately, his application was rejected for having been a prisoner of war of VIETCONG prior to 1975. To elaborate, please find herewith attached a copy of my letter dated July 9, 1991 to the Orderly Departure Program, Bangkok.

Fighting VIETCONG troops at SNOUL, CAMBODIA with the support of US Air Force making a supreme effort of bombing to destroy VC bases in this neighboring State, NGUYEN VAN THANH was made war prisoner on May 30th 1971.

After many years' detention and forced labor, first in the Cambodian forest and then at SONLA, North Vietnam, he was released in Feb 1976 for mandatory resettlement with his family in a so-call "New Economic Zone", located at about 200 km North of SAIGON, in the THUAN HAI Province.

As we are almost close relatives with our support as sponsors, NGUYEN VAN THANH wholehearted wishes to be admitted to the United States with his family for freedom and for much better cultural and working opportunities, as far as his children are particularly concerned.

For such a purpose, all of us would feel most grateful to your generous intervention for a review of NGUYEN VAN THANH's case including his eventual admission to the United States under the status of PIP (Public Interest Parolees) at sponsors' expenses

With Best Regards
I will always remain yours gratefully



NGOC THI NGUYEN

Encl: Affidavit of Support I-134
of NGOC T. NGUYEN and HUNG HUYNH

Affidavit of Support

(ANSWER ALL ITEMS: FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

1. HUNG K. HUYNH residing at _____
(Name) _____ (Street and Number)

(City)

(State)

(ZIP Code if in U.S.)

(Country)

BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:

1. I was born on 11/25/56 at SAIGON, Vietnam
(Date) (City) (Country)

If you are *not* a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number # 13064177
- If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
- If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
- If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give "A" number _____

2. That I am 35 years of age and have resided in the United States since (date) 11/80

3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

Name	Sex	Age
<u>NGUYEN VAN THANH</u>	<u>M</u>	<u>52</u>

Citizen of-(Country)	Marital Status	Relationship to Deponent
<u>Vietnam</u>	<u>M</u>	

Presently resides at-(Street and Number)	(City)	(State)	(Country)
<u>25/15 CONG QUYEN street</u>	<u>Hochiminh city</u>		<u>Vietnam</u>

Name of spouse and children accompanying or following to join person:

Spouse	Sex	Age	Child	Sex	Age
<u>HA THU THUY</u>	<u>F</u>	<u>45</u>	<u>NGUYEN THI THANH THUY</u>	<u>F</u>	<u>22</u>
Child	Sex	Age	Child	Sex	Age
<u>NGUYEN THANH THAI</u>	<u>M</u>	<u>20</u>			
Child	Sex	Age	Child	Sex	Age

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person(s) named in item 3 will not become a public charge in the United States.

5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person(s) named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person(s) will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.

6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person(s) named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services and the Secretary of Agriculture, who may make it available to a public assistance agency.

7. That I am employed as, or engaged in the business of DATA PROCESSING with STERLING SOFTWARE
(Type of Business) (Name of concern)

at -
(Street and Number) (City) (State) (Zip Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.)

\$ 66,000

I have on deposit in savings banks in the United States
I have other personal property, the reasonable value of which is

\$ 30,000

\$ 30,000

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list
which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief.

S - 6 -
S 200,000
S - 6 -
S 100,000

I have life insurance in the sum of

With a cash surrender value of

I own real estate valued at

With mortgages or other encumbrances thereon amounting to S 100,000

Which is located at _____ (Street and Number) _____ (City) _____ (State) _____ (Zip Code)

8. That the following persons are dependent upon me for support: (Place an "X" in the appropriate column to indicate whether the person named is *wholly* or *partially* dependent upon you for support.)

Name of Person	Wholly Dependent	Partially Dependent	Age	Relationship to Me
HONGNHAN T. NGUYEN		X	36	wife
JUSTIN Phi Huynh	X		4	son
Jeremy TURN Huynh	X		1	son

9. That I have previously submitted affidavit(s) of support for the following person(s). If none, state "None"

Name _____ Date submitted _____

- None -

10. That I have submitted visa petition(s) to the Immigration and Naturalization Service on behalf of the following person(s). If none, state none.

Name _____ Relationship _____ Date submitted _____

HONGNHAN T. NGUYEN wife 1982

11. (Complete this block only if the person named in item 3 will be in the United States temporarily.)

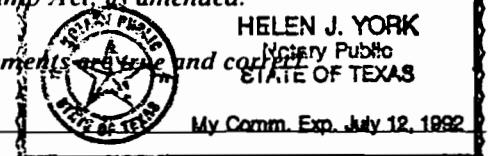
That I do intend do not intend, to make specific contributions to the support of the person named in item 3. (If you check "do intend", indicate the exact nature and duration of the contributions. For example, if you intend to furnish room and board, state for how long and, if money, state the amount in United States dollars and state whether it is to be given in a lump sum, weekly, or monthly, or for how long.)

OATH OR AFFIRMATION OF DEPONENT

I acknowledge that I have read Part III of the Instructions, Sponsor and Alien Liability, and am aware of my responsibilities as an immigrant sponsor under the Social Security Act, as amended, and the Food Stamp Act, as amended.

I swear (affirm) that I know the contents of this affidavit signed by me and the statements are true and correct.

Signature of deponent



Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 31 day of December 19 91

at Dallas, Texas. My commission expires on 7-11-92.

Signature of Officer Administering Oath Helen J. York. Title Financial Serv. Rep.

If affidavit prepared by other than deponent, please complete the following: I declare that this document was prepared by me at the request of the deponent and is based on all information of which I have knowledge.

(Signature)

(Address)

(Date)



Directions Division

December 30, 1991

To Whom It May Concern:

Hung Huynh was employed by Sterling Software, Inc. on April 7, 1986. Mr. Huynh's salary effective January 1, 1992 will be \$44,800 base with a projected bonus of \$21,200 for a total of \$66,000.

Mr. Huynh is a Vice President and valued employee of Sterling Software. We anticipate that he will be employed by us for many years.

Yours very truly,

Dixie Turner

Dixie Turner
Vice President



Employees Federal Credit Union

7800 Stemmons, Suite 100
Dallas, Texas 75247
(214) 637-6390

December 30, 1991

Hung Huynh

RE: Account #1919300

Dear Mr. Huynh:

The following is information on your account with the Employees Federal Credit Union as per your request:

SAVINGS: Opened 12/30/83, current balance of \$5,956.00.

Certificates of Deposit:

Number 42: Opened 7/19/91, current balance of \$5,000.00
Number 43: Opened 7/19/91, current balance of \$10,000.00
Number 60: Opened 7/25/91, current balance of \$15,170.47
Number 61: Opened 7/25/91, current balance of \$2,184.26
Number 67: Opened 1/10/91, current balance of \$3,165.69
Number 68: Opened 1/10/91, current balance of \$15,828.48

CHECKING ACCOUNT: Opened 1/06/84, current balance is \$340.78
(Satisfactory account).

Total amount on deposit as of this date: \$57,645.77.

Yours truly,

EMPLOYEES FEDERAL CREDIT UNION

Hoyt L. York
Member Services Mgr.

NCB - DALLAS

SAVINGS ACCOUNT STATEMENT

ACCT #190 007 3403

DDA: 1900073403	FILE DATE: 122791	CURR BAL: 10,638.47	PAGE:	
TYPE: MMSA	OPEN DATE: 041989	COLL BAL: 10,638.47	#NSF:	
STAT: OPEN ACCOUNT	STMT DATE: 120991	STMT BAL: 11,181.89	YNSF:	
TRAN: ALL ACTIVITY	LDEP DATE: 121991	LDEP AMT: 1,276.03	BR:099/50	
NAME: HUYNH HUNG	PRIOR DATE: 110691	PRIOR BAL: 12,374.94	OFF#: 950	
USER: NORMAL N 005 Q	LRTN DATE: 000000	AVG BAL: 11,603.50	SVCW: NN	
T/C DATE	ITEM AMOUNT	SERIAL NO	ITEM ADDR	SI - DESCRIPTION-- SCREEN BALANCE
048*111591	3,400.00	5351	903003288	FROM CKG 11/15 LOC-Z 0071/5
056*111991	1,270.00		9617543	TELLER ITEM
066*112091	2,700.00	171	13035352	
066*112691	300.00	170	7846389	
066*120291	375.56	168	2001513	
041*120991	52.51			NOW INTEREST
066 121291	492.00	173	9734962	
048 121991	800.00	2275	903002561	FROM CKG 12/18
048 121991	1,276.03	2273	903002560	DEPOSIT 12/18
066 122691	1,095.81	174	9618127	
066 122791	1,031.64	172	7522552	10,638.47

END: PRESS ENTER TO REVIEW; ENTER NEW SERVICE DATA; OR INITIATE END OF SESSION
PSDDAI

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Affidavit of Support

(ANSWER ALL ITEMS: FILL IN WITH TYPEWRITER OR PRINT IN BLOCK LETTERS IN INK.)

I, NGOC T. NGUYEN, residing at _____
(Name) _____ (Street and Number)

(City) _____ (State) _____ (ZIP Code if in U.S.) _____ (Country) _____

BEING DULY SWORN DEPOSE AND SAY:

1. I was born on 2/19/38 at Saigon, VIETNAM
(Date) (City) (Country)If you are *not* a native born United States citizen, answer the following as appropriate:

- If a United States citizen through naturalization, give certificate of naturalization number 11044494
- If a United States citizen through parent(s) or marriage, give citizenship certificate number _____
- If United States citizenship was derived by some other method, attach a statement of explanation.
- If a lawfully admitted permanent resident of the United States, give "A" number _____

2. That I am 53 years of age and have resided in the United States since (date) July 1975

3. That this affidavit is executed in behalf of the following person:

Name	<u>NGUYEN VAN THANH</u>	Sex	Age
		M	52

Citizen of-(Country)	<u>VIETNAM</u>	Marital Status	Relationship to Deponent
		<u>Married</u>	<u>FRIEND</u>

Presently resides at-(Street and Number)	(City)	(State)	(Country)
<u>25/15 CONG QUYNH STREET</u>	<u>HO-CHI-MINH CITY</u>	<u>VIET-NAM</u>	

Name of spouse and children accompanying or following to join person:

Spouse	<u>HA THU THUY</u>	Sex	Age	Child	Sex	Age
		F	45			
Child	<u>NGUYEN THI THANH THUY</u>	Sex	Age	Child	Sex	Age
		F	22			
Child	<u>NGUYEN THANH THAI</u>	Sex	Age	Child	Sex	Age
		M	20			

4. That this affidavit is made by me for the purpose of assuring the United States Government that the person(s) named in item 3 will not become a public charge in the United States.

5. That I am willing and able to receive, maintain and support the person(s) named in item 3. That I am ready and willing to deposit a bond, if necessary, to guarantee that such person(s) will not become a public charge during his or her stay in the United States, or to guarantee that the above named will maintain his or her nonimmigrant status if admitted temporarily and will depart prior to the expiration of his or her authorized stay in the United States.

6. That I understand this affidavit will be binding upon me for a period of three (3) years after entry of the person(s) named in item 3 and that the information and documentation provided by me may be made available to the Secretary of Health and Human Services and the Secretary of Agriculture, who may make it available to a public assistance agency.

7. That I am employed as, or engaged in the business of Medical Device Manufacturing with Physician Control
(Type of Business) (Name of concern)

at <u>11811 Willows Road NE.</u>	<u>REDMOND</u>	<u>WA.</u>	<u>98073-9706 U.S.A</u>
(Street and Number)	(City)	(State)	(Zip Code)

I derive an annual income of (if self-employed, I have attached a copy of my last income tax return or report of commercial rating concern which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief. See instruction for nature of evidence of net worth to be submitted.)

\$21,384.00

I have on deposit in savings banks in the United States

\$1,500.00

I have other personal property, the reasonable value of which is

\$

I have stocks and bonds with the following market value, as indicated on the attached list which I certify to be true and correct to the best of my knowledge and belief.

\$ - 0 -
\$ 200,000.00
\$ - 0 -
\$ - 0 -

I have life insurance in the sum of

With a cash surrender value of

I own real estate valued at

With mortgages or other encumbrances thereon amounting to \$ none

Which is located at

(Street and Number)

(City)

(State)

(Zip Code)

8. That the following persons are dependent upon me for support: (Place an "X" in the appropriate column to indicate whether the person named is *wholly or partially* dependent upon you for support.) none

Name of Person	Wholly Dependent	Partially Dependent	Age	Relationship to Me

9. That I have previously submitted affidavit(s) of support for the following person(s). If none, state "None"

Name

Date submitted

10. That I have submitted visa petition(s) to the Immigration and Naturalization Service on behalf of the following person(s). If none, state none.

Name	Relationship	Date submitted
NGUYEN VAN DANG + PHAN THI LUU	PARENTS	1982
NGUYEN KIM DONG AND HIS FAMILY	BROTHER	1990

11. (Complete this block only if the person named in item 3 will be in the United States temporarily.)

That I do intend do not intend, to make specific contributions to the support of the person named in item 3. (If you check "do intend", indicate the exact nature and duration of the contributions. For example, if you intend to furnish room and board, state for how long and, if money, state the amount in United States dollars and state whether it is to be given in a lump sum, weekly, or monthly, or for how long.)

OATH OR AFFIRMATION OF DEPONENT

I acknowledge that I have read Part III of the Instructions, Sponsor and Alien Liability, and am aware of my responsibilities as an immigrant sponsor under the Social Security Act, as amended, and the Food Stamp Act, as amended.

I swear (affirm) that I know the contents of this affidavit signed by me and the statements are true and correct.

Signature of deponent

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 8th day of January 1992

at Redmond, WA

My commission expires on 12/5/95

Signature of Officer Administering Oath

Title

If affidavit prepared by other than deponent, please complete the following: I declare that this document was prepared by me at the request of the deponent and is based on all information of which I have knowledge.

Physio-Control Corporation
11811 Willows Road Northeast
Post Office Box 97006
Redmond, WA 98073-9706 USA

Telephone: 206.867.4000
Fax: 206.867.4227



January 8, 1992

RE: NGOC T. NGUYEN

To Whom It May Concern:

Ms Nguyen has been employed by Physio-Control Corporation since January 8, 1979. She is currently working as an electronic assembler and her annual salary is \$21,384.00. Her Savings Plan account value as of December 10, 1991 is \$21,150.26.

Additionally, she has life insurance valued at \$93,000 and accidental death and dismemberment insurance at \$143,000.

Please let me know if you need other information.

Fern D. Radford

Fern D. Radford
Human Resources Analyst

LUXAR

C O R P O R A T I O N

February 13, 1992

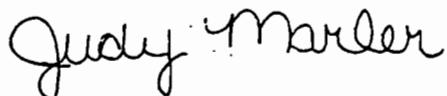
To Whom It May Concern:

Dong Nguyen is currently employed by Luxar Corporation. We find Dong to be a very hard worker. He is always at work on time and very dedicated to doing a good job. He is willing to help his co-workers whenever needed.

We consider ourselves very fortunate to have such a good worker as Dong on our staff.

Sincerely,

LUXAR CORPORATION



Judith A. Marler
Personnel Manager

NGUYỄN VĂN THÀNH
25/15 CỘNG QUỐC
QUẬN I. T.P. HỒ CHÍ MINH

Saigon ngày 14 tháng 6 năm 1991.

Kính gửi

Ông, Bà Hội Cửu Long Hội nhâm Chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Bài dừng tóm tắt đây là NGUYỄN VĂN THÀNH sinh năm
1939 tại Phan Thiết, kinh doanh có quý Hồi nhỉ sau đi nhốt
quý Hồi can thiệp với chính Phủ Hoa Kỳ.

Bài già nhập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tháng 1/1963 -
số quân 59/160.986 - từ tháng cấp từ Chùa Lụy đến 1969
là Lai Vung, Pháo đội Trường Pháo Lai A Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh
KBC 3082 đóng tại Lai Vung Bình Dòng nay gọi là Sông Bé
Trong chiến dịch Tấn Thành 1/71 năm 1971, Pháo đội A của tôi
được tăng pháo cho chiến - Lán 8, Sư Đoàn 5 Binh, hành
quân tại vùng SNOUL, KAMPUCHEA, bị lực lượng quân đội miền
Bắc bao vây, tôi bị thương và bị bắt trong lúc mổ đường mai
nhứt lui. Lần lượt từ tháng 5/1971 đến tháng 3/1974 tôi bị
giiam giữ tại vùng Kampuchea - đến tháng 4/1974 đưa ra miền
Bắc và bị nhốt tại Sơn La. Tháng 2/1976 tôi được phóng thích
về tại số 25/15 đường Cộng Quyền Quận Saigon. Một tháng sau
tôi bị đưa đi vùng Kinh Tế Hồi tại Xã Hòn Kém nay gọi là
Xã Hòn Còng Kêm Phu Nhìn Nam Phu Nhìn Kê và sinh sống bằng
làm nông.

Kính thưa quý Ông, Bà

Theo bà thà thuận của Chính Phủ Hoa Kỳ và Chính Phủ VN
thì những từ nhân học tập cai tạo trên 3 năm để kết hợp còng
Hoa Kỳ. Tôi đã làm tất cả các thủ tục để xin xuất cảnh và Nhâ
nước XHCN VN để đồng ý cấp phát hộ chiếu ưng như giấy báo tan
danh trên chuyển chính Phủ Hoa Kỳ, không phân biệt từ nhân
cai tạo trước hay sau 1975.

Trong đợt 6/91 tôi được giao đến Sở Ngoại vụ Thành Phố Hồ
Chí Minh để phòng vé ngày 8/6/1991. Tôi đây đại diện phái đoàn

phường vàn thua kỵ để từ chối không cho nhập cảnh với lý do là
thời gian giam giữ trước năm 1975 không thuộc tính và tiêu chuẩn.

Thời gian bị giam giữ của tôi tính theo lệnh tha là 4 năm
9 tháng kể từ 30/5/1971 đến 2/2/1976 không bì gian đoạn và bị giam
thêm 6 tháng. Thời điểm tháng 1 năm 1973, Thành phần như
tôi phải được trả về binh - rìu như trước thì về với quân đội VNCH
từ sau 1975 tôi lại phải bị bắt tiếp cái tạo tiếp rìu cũ ở trong quâ
ngũ - ngắt lối tôi vẫn còn bị giam giữ liên tục và dưới phong thick
sau năm 1975.

Kính thưa Ông, Bà.

Tuong thời gian nhận được giấy phép vào xuất cảnh và nhận hộ
chiếu, gia đình chúng tôi đã trú nhà cửa và tái cư ở đường giếng đèn
đèn đường 3 địa phương sau chiến tranh, để chuẩn bị cho bị bắt và
khoi Việt Nam - Hiện tại tình trạng của tôi và ta số anh em khác
đang ở rao bán cảnh không có lối thoát.

Kính mong quý Ông, Bà can thiệp với Chính phủ Hoa Kì, tại
Hoa Kì tại Thái Lan và xét lại trường hợp của tôi cũng như
những anh em khác là từ nhân chiến tranh để rồi vào trường hợp
như tôi - con số này không phải là ít.

Kính chào đồng chí



Nguyễn Văn Thành
25/15 Công Thành
Quận 1 - T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Pages Removed (S.S.)

3 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN VĂN THÀNH
(1939) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 11th 2008